

Bản án số: 326/2022/DSST

Ngày: 08/8/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch.

2/ Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12: Ông Trương Hoàng Ninh, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-DS ngày 23/02/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định xét xử số 222/2022/QĐXXST-DS ngày 28/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 167/2022/QĐST-DS ngày 18/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung Hiếu. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 224 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông V T A, sinh năm: 1992. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 344/67/41 C, khu phố 2, phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/01/2022 lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/01/2019 ông V T A có ký Ngân hàng T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ hợp đồng đã ký Ngân hàng đã cấp tín dụng cho ông V T A số tiền là 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng).

Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông V T A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.100.000 đồng, ngày cuối cùng phát sinh giao dịch là ngày 22/10/2019. Sau đó

ông V T A có thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền là 11.846.646 đồng, lần thanh toán cuối cùng là ngày 22/1/2021. Từ đó về sau ông V T A đã không toán cho Ngân hàng bất cứ khoản nào khác, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ nhưng ông V T A vẫn không chịu thanh toán, vì vậy nay đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông V T A phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/8/2022 là: Tiền gốc 12.583.752 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.249.138 đồng, tổng cộng là 18.832.890 đồng. Đồng thời buộc ông V T A phải tiếp tục trả lãi theo hợp đã ký kết cho đến khi thanh toán xong hết nợ cho Ngân hàng T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tiến hành triệu tập ông V T A lên để làm việc nhưng ông V T A vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ngân hàng T cho ông V T A vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 20/01/2019, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông V T A đã không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 08/8/2022 ông V T A còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 18.832.890 đồng (Trong đó, nợ gốc là 12.583.752 đồng, lãi quá hạn là 6.249.138 đồng). Do đó ngân hàng yêu cầu ông V T A phải trả toàn bộ khoản nợ trên và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/8/2022 cho đến khi trả hết nợ. Xét thấy có cơ sở xác định ông V T A đã vay của Ngân hàng T nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm Điều 26 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Căn cứ các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Ngân hàng T và ông V T A là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, ông V T A có địa chỉ cư trú cuối cùng tại số 344/67/41 Chiến Lược, khu phố 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4 năm 2021 (Kết quả trả lời xác minh của Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì việc ông V T A chuyển địa điểm nhưng không thông báo nơi cư trú mới cho bên nguyên đơn thì xác định ông V T A là cố tình giấu địa chỉ. Do bị đơn có nơi cư trú trước khi bỏ đi là số 344/67/41 C, khu phố 2, phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí

Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập ông V T A đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông V T A không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt ông V T A theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Trung Hiếu có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đại diện nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định ông V T A có ký “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng” ngày 10/01/2019 với Ngân hàng T. Căn cứ đề nghị của ông V T A bên phía Ngân hàng T đã cấp cho ông V T A 01 thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng thì ông đã tiến hành 06 giao dịch với tổng số tiền là 14.100.000 đ (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng), trong quá trình sử dụng ông V T A đã thanh toán được tổng số tiền 11.846.646 đồng cho Ngân hàng T, ngày thanh toán cuối cùng là 22/3/2021 và kể từ đó ông V T A không thanh toán bất cứ khoản nào khác cho Ngân hàng T. Do ông V T A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng T đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang thành nợ quá hạn kể từ ngày 22/8/2022 là đúng theo quy định tại Điều 26 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng T.

Nay Ngân hàng T yêu cầu ông V T A phải trả toàn bộ số tiền trên cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 12/7/2018 đến ngày 08/8/2022 là 18.832.890 đồng (Trong đó vốn gốc là 12.583.752 đồng, lãi quá hạn là 6.249.138 đồng) và phải chịu thêm tiền lãi cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất mà ông V T A đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy yêu cầu trên của Ngân hàng có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

3. Về án phí:

Do ông V T A phải trả cho Ngân hàng T số tiền 18.832.890 đồng Nên phải chịu án phí có giá ngạch là 941.645 đ (Chín trăm bốn một nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí là 373.486 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0033409 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông V T A phải trả cho Ngân hàng T số tiền 18.832.890 đ (Mười tám triệu tám trăm ba mươi hai nghìn tám trăm chín mươi đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông V T A vẫn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng T cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do ông V T A phải trả cho Ngân hàng T số tiền 18.832.890 đồng Nên phải chịu án phí có giá ngạch là 941.645 đ (Chín trăm bốn một nghìn sáu trăm bốn lăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí là 373.486 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0033409 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tiến Trung